

Số: 1413/STP-XDKTVB
V/v thẩm định dự thảo
văn bản quy phạm pháp luật

Long An, ngày 24 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 3235/SNN-PTNTTL ngày 15/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT) đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Long An (viết tắt là dự thảo văn bản).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (viết tắt là Nghị định 34), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo văn bản nêu trên như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Nghị định 77), Sở NN&PTNT xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền được giao.

2. Một số góp ý cụ thể đối với dự thảo văn bản

a) Phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị thống nhất trình bày ngày tháng năm ban hành văn bản làm căn cứ là “*ngày/tháng/năm*”; đề nghị bỏ “*Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 22/6/2015*”, vì đây không phải là văn bản làm căn cứ trực tiếp để ban hành Nghị quyết (thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

b) Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo văn bản: Đề nghị bố cục nội dung thành 02 điểm a, b như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức hỗ trợ ... (trình bày đầy đủ phạm vi điều chỉnh của văn bản).

b) Đối tượng áp dụng:

Ngoài việc trình bày các đối tượng theo khoản 1 Điều 1 dự thảo (sẽ bỏ cục tại đoạn đầu của điểm b), đề nghị có cân nhắc, xem xét bổ sung thêm nội dung tại đoạn thứ hai của điểm b như sau:

- Các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Long An”.

c) Điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 dự thảo văn bản quy định “Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và máy thi công; được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình”, như vậy việc miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình chỉ áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở là chưa phù hợp với quy định của Nghị định 77. Vì điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 77 quy định “Tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình”. Do đó, đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung tại điểm 2.1 sao cho phù hợp theo quy định.

d) Tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 dự thảo văn bản quy định “b) Đầu tư xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/trạm bơm”, tại nội dung này, đề nghị có cân nhắc, xem xét đến các vấn đề sau đây:

Qua rà soát, nhận thấy tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển trạm bơm điện nhỏ vùng Đồng Tháp Mười, tỉnh Long An giai đoạn 2011-2020 quy định việc đầu tư xây dựng mô hình trạm bơm điện cho 03 đối tượng: một là xây dựng mô hình tại xã điểm xây dựng nông thôn mới vùng Đồng Tháp Mười, hai là xây dựng ở các xã biên giới theo Chương trình 135 (với mức hỗ trợ là 70%), ba là hỗ trợ theo Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 (với mức hỗ trợ là 200 triệu đồng, trong đó hỗ trợ chi xây dựng là 40%).

Do đó, trên cơ sở quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 77, đồng thời, để đồng bộ với quy định mức hỗ trợ đang thực hiện tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND (theo trình bày của Sở NN&PTNT tại dự thảo Tờ trình), Sở NN&PTNT đã đề xuất mức hỗ trợ như trình bày tại điểm 2.3 khoản 2 Điều 1 dự thảo văn bản. Tuy nhiên, mức đề xuất này chỉ đồng bộ với một trong các mức hỗ trợ trong Quyết định số 2529/QĐ-UBND là hỗ trợ theo Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; còn đối với việc hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình tại xã điểm xây dựng nông thôn mới vùng Đồng Tháp Mười và xây dựng ở các xã biên giới theo Chương trình 135 thì tại dự thảo Tờ trình, dự thảo văn bản cũng như trong tài liệu gửi kèm hồ sơ thẩm định chưa đề cập đến.

Vì vậy, Sở Tư pháp đề nghị xác định rõ các vấn đề vừa nêu trên để: Một là có bổ sung quy định đối với trường hợp cùng đối tượng, cùng thời gian, nội

dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án, đề án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất? (tuy nhiên, đối với quy định này cần phải cân nhắc về giá trị pháp lý giữa Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh (là dự thảo văn bản) và Quyết định cá biệt của UBND tỉnh (Quyết định số 2529/QĐ-UBND) để có quy định áp dụng chính sách phù hợp nhất) *hoặc hai* là khi tham mưu ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết sẽ có quy định bãi bỏ các nội dung có liên quan đến việc hỗ trợ đầu tư xây dựng mô hình trạm bơm điện tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND? (nếu xác định vấn đề này thì tất cả các đối tượng đều áp dụng một mức hỗ trợ theo chính sách của Nghị quyết HĐND tỉnh và như vậy sẽ đảm bảo được tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật địa phương).

d) Đề nghị Sở NN&PTNT có rà soát và quy định về điều kiện hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ (dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77) để dễ áp dụng trong thực tiễn khi triển khai thực hiện.

e) Tại Điều 3 dự thảo văn bản, đề nghị quy định cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản và phải đảm bảo ngày này không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày văn bản được HĐND tỉnh thông qua.

g) Phần nơi nhận văn bản: Đề nghị bổ sung các cơ quan là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; chỉnh sửa tên cơ quan, đơn vị nhận văn bản cho chính xác, vì tại dự thảo viết “*Phòng Công báo- VP.UBND tỉnh*” là chưa đúng.

h) Về nội dung chính sách, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí quy định tại dự thảo văn bản, Sở Tư pháp không có ý kiến, vì những nội dung này đã được Sở NN&PTNT tổ chức lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan, đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

i) Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị rà soát để chỉnh sửa thể thức văn bản theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (bổ cục nội dung theo Điều, khoản (1,2,3, ...), điểm (a), b), c) ...).

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Long An, gửi Sở NN&PTNT chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo văn bản, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP.ĐDBQH,HĐND và UBND tỉnh (p/h);
- Sở Tài chính (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Lâm